

Bản án số: **37/2023/HS-ST**
Ngày 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

2. Bà Võ Thị Trà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 07-8-2023 đối với bị cáo:

Bùi Xuân B, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ T, xã T P, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Xuân H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/4/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.000.000 đồng. Chấp hành xong ngày 15/4/2022.

Nhân thân:

- Ngày 31/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/4/2015.

- Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số

25/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2019.

- Ngày 21/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trầm Sỹ Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960. Ông Qua có mặt, bà Mai vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn b, xã T C, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1958 và bà Võ Thị M, sinh năm 1957. Cùng trú tại: Thôn M T Đ, xã T M, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Phan Đức K, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn Đ T, xã T P, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Võ Văn L, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 1, xã T T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4/ Đỗ Quang C, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Đ T, xã T P, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5/ Đoàn Trần Kim T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn T L, xã T M, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/3/2023 Bùi Xuân B rủ Phan Đức K đi tìm kiếm tài sản trộm cắp để có tiền mua ma túy sử dụng, thì Phan Đức K đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô 92K9-1500 chở B đi từ thị trấn Tiên Kỳ qua cầu chìm Sông Tiên về hướng Tiên C, khi đi ngang qua tiệm tạp hóa QM của vợ chồng ông Trầm Sỹ Q (*thuộc Thôn b, xã T C, huyện Tiên Phước*), B nhìn thấy phía trước tiệm tạp hóa này có để một chồng bia Huda màu xanh, trong quán không có người trông coi, quản lý nên nói K dừng xe lại để B vào trộm cắp bia. Khi K dừng xe trước tiệm tạp hóa, B đi bộ vào dùng tay bưng lấy 01 thùng bia lon nhãn hiệu Huda (*màu xanh, loại thùng 24 lon, hạn sử dụng đến ngày 03/3/2024, chưa qua sử dụng*) đem ra ngồi ở sau xe của K. Sau đó K chở B đem theo thùng bia vừa trộm cắp đến bán cho Võ Thị M (*chủ tiệm tạp hóa Cô Một thuộc Thôn M T Đ, xã T M, huyện Tiên Phước*) với giá 240.000 đồng. Số tiền này B và K dùng để đổ xăng xe và mua ma túy (*heroin*) sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cũng với cách thức trên B rủ K đến tiệm tạp hóa QM trộm cắp 01 thùng bia Huda bán cho bà Võ Thị M với giá 240.000 đồng. Số tiền này Bùi Xuân B và Phan Đức K dùng để mua ống kim tiêm và ma túy (*heroin*) sử dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ngoài hai lần trộm cắp tài sản nêu trên, Bùi Xuân B còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản của tiệm tạp hóa QM của vợ chồng ông Trầm Sỹ Q, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2023, Võ Văn L điều khiển xe mô tô 92K6-5270 chở Bùi Xuân B và Đỗ Quang C đi dạo đến đoạn cầu Sông Tiên thì B nảy sinh ý định đến tiệm tạp hóa QM trộm cắp bia bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên B rủ C và L cùng đi trộm cắp. Tuy nhiên khi đến cầu chìm sông Tiên (*thuộc Thôn b, xã T C, huyện Tiên Phước*), L nói “*Đưa mô đi thì lấy xe ta đi chứ ta không đi*” rồi đưa xe cho C chở B còn L ngồi đợi tại cầu chìm Sông Tiên. Lúc này C điều khiển xe mô tô của L chở B đến phía trước tiệm tạp hóa QM thì dừng xe chờ ở ngoài để B đi bộ vào trong trộm cắp 01 thùng bia lon nhãn hiệu Huda đem ra để ở yên sau xe mô tô. Sau đó C chở B đi về hướng cầu chìm Sông Tiên đón L rồi cả ba tiếp tục đi về hướng xã Tiên Mỹ, khi đến ngã ba đường bê tông đi Thôn T L, xã T M, C nói “*Chờ hai tụi bây chở bia đi bán, tau đợi ở đây*” và đưa xe mô tô cho L điều khiển chở B đến tiệm tạp hóa Cô Một bán thùng bia vừa trộm cắp cho bà Võ Thị M (*chủ tiệm tạp hóa*) với giá 240.000 đồng. Số tiền này L, B, C dùng để mua ma túy (*heroin*) sử dụng hết.

Tiếp tục đến khoảng 08 giờ ngày 22/3/2023, Bùi Xuân B rủ Phan Đức K đến tiệm tạp hóa QM trộm cắp bia để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì được K đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 92K9-1500 chở B đi từ nhà K đến phía trước tiệm tạp hóa QM. Tại đây, K dừng xe chờ bên ngoài còn B đi bộ vào bên trong tiệm tạp hóa trộm cắp 02 thùng bia lon nhãn hiệu Huda đem ra để trên yên sau xe mô tô 92K9-1500. Sau đó K chở B ôm giữ 02 thùng bia vừa trộm cắp được đem đến bán cho Lê Văn B (*chủ tiệm tạp hóa Cô Một thuộc Thôn M T D, xã T M, huyện Tiên Phước*) với giá 480.000 đồng. Số tiền này Bùi Xuân B và Phan Đức K dùng để mua ống kim tiêm và ma túy (*heroin*) sử dụng.

Tại biên bản định giá và Kết luận giá tài sản số: 26/2023 ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận: Giá 01 (*một*) thùng bia lon nhãn hiệu Huda, màu xanh, loại thùng 24 lon, hạn sử dụng đến ngày 03/3/2024, chưa qua sử dụng có giá trị là 265.000 đồng/thùng x 5 thùng có giá trị tổng cộng là 1.325.000 (*một triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 13/4/2022, bị cáo Bùi Xuân B bị Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000 đồng, chấp hành xong vào ngày 15/4/2022. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Bùi Xuân B chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Với các tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 04 tháng 8 năm 2013, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Bùi Xuân B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi

Xuân B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Bùi Xuân B mức án từ **06** tháng đến **09** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Xuân B, Phan Đức K, Võ Văn L, Đỗ Quang C liên đới bồi thường cho ông Lê Văn B, bà Võ Thị M số tiền 1.200.000 đồng, chia phần mỗi người 300.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trong các ngày 19, 20 và 22/3/2023, bị cáo Bùi Xuân B cùng với Phan Đức K, Đỗ Quang C, Võ Văn L lén lút chiếm đoạt của vợ chồng ông Trầm Sỹ Q, bà Nguyễn Thị M 05 thùng bia Huda để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản có giá trị 1.325.000 đồng.

Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 13/4/2022 bị cáo Bùi Xuân B bị Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 15/4/2022, tính tới thời điểm thực hiện hành vi vi phạm chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm.

Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Xuân B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Khẳng định Cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, liên tục trong các năm 2013, 2017, 2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước xử phạt tù và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; thiệt hại bị cáo gây ra không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trầm Sỹ Q và bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản là 05 thùng bia Huda và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B, bà Võ Thị M yêu cầu bị cáo Bùi Xuân B, Phan Đức K, Đỗ Quang C và Võ Văn L liên đới bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Bùi Xuân B, Võ Văn L, Phan Đức K, Đỗ Quang C liên đới bồi thường cho ông Lê Văn B, bà Võ Thị M số tiền 1.200.000 đồng, chia phần mỗi người 300.000 đồng.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tạm giữ: 05 (*năm*) thùng bia nhãn hiệu Huda, màu xanh, loại thùng 24 lon, hạn sử dụng đến ngày 03/3/2024, chưa qua sử dụng. Cơ quan C sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là vợ chồng ông Trầm Sỹ Q là phù hợp.

[2.6] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Đỗ Quang C, Võ Văn L và Phan Đức K có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Bùi Xuân B nhưng tài sản mà những người này trộm cắp có

giá trị dưới 2.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước có văn bản đề nghị Công an huyện Tiên Phước xử lý vi phạm hành chính đối với Đỗ Quang C, Võ Văn L và Phan Đức K theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Lê Văn B và Võ Thị M là người mua 05 thùng bia Huda do Bùi Xuân B, Đỗ Quang C, Phan Đức K và Võ Văn L trộm cắp mà có nhưng khi mua ông Bảo và bà Một không biết các thùng bia này là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không đề cập xử lý đối với ông Bảo, bà Một là phù hợp.

- Đối với người bán ma túy (*heroin*) cho Bùi Xuân B, Đỗ Quang C, Võ Văn L và Phan Đức K sử dụng, qua làm việc, những người này khai nhận mua ma túy của một người tên Trí có hộ khẩu thường trú tại xã Tiên Mỹ, sinh sống tại khu vực chợ Tiên Kỳ. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã tiến hành xác minh với Công an xã Tiên Mỹ xác định người tên Trí nêu trên là Đoàn Trần Kim T (*sinh năm: 1991; trú tại: Thôn T L, xã T M, huyện Tiên Phước*). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Đỗ Quang C, Võ Văn L, Phan Đức K và Đoàn Trần Kim T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu nên không tiến hành làm việc được với những người này. Vì vậy Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên để tiếp tục điều tra, làm rõ sau là có cơ sở.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Xuân B, Đỗ Quang C, Võ Văn L và Phan Đức K đã bị Công an các xã Tiên Phong, Tiên Thọ lập hồ sơ quản lý người nghiện và đưa đi cai nghiện bắt buộc, vì vậy Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 92K9-1500 và xe mô tô biển số 92K6-5270 là phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nhưng sau khi gây ra vụ việc nêu trên, các đối tượng Phan Đức K và Võ Văn L là người điều khiển phương tiện đã bỏ đi khỏi địa phương nên không tạm giữ được 02 xe mô tô này, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tiên Phước tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[2.7]: Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân B **08 (tám)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Bùi Xuân B cùng Phan Đức K, Võ Văn L và Đỗ Quang C liên đới bồi thường cho ông Lê Văn B, bà Võ Thị M số tiền 1.200.000 (*Một triệu, hai trăm nghìn*) đồng, chia phần:

- Bị cáo Bùi Xuân B bồi thường số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.
- Phan Đức K bồi thường số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.
- Võ Văn L bồi thường số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.
- Đỗ Quang C bồi thường số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lê Văn B, bà Võ Thị M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Bùi Xuân B, Võ Văn L, Phan Đức K và Đỗ Quang C không thi hành xong số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Bị cáo Bùi Xuân B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Đức K, Võ Văn L và Đỗ Quang C, mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hải

